UNIT 6: VIET NAM:THE AND NOW

SKILLS 1

I/ NEW WORDS:

- tramway	(n: đường xe điện
- thus	(adv): vì vậy, vì thế
- suburban	(adj): thuộc ngoại ô
- bloom	(v) : nở hoa
- railtrack	(n) : đường ray
- remove	(v) : dỡ bỏ
- meet	(v) : đáp ứng
- demand	(n) : nhu cầu
- launching	(n) : khai trương
- initial	(adj) : ban đầu
- compartment	(n) : toa xe lửa
- under construction	(n) : đang được XD

LIVEWORKSHEETS